

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 01-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Như Tân - bà Nguyễn Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Đăng Khoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo: Lê Văn H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1997, tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: thợ sơn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B, sinh năm 1950 và bà Lê Thị H, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; con: có một con, sinh năm 2018.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 23/3/2021, bị cáo bị Công an xã Triệu An xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất Ma túy, mức phạt 750.000 đồng; ngày 20/9/2021, bị Chủ tịch UBND xã Triệu An quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện Ma túy tổng hợp dạng Methamphetamine, ICD10 4/6. Do thời hạn xử phạt vi phạm hành chính của bị cáo, tính đến ngày bị cáo có hành vi phạm tội (10/10/2021) chưa được 01 năm, thời hạn bị Chủ tịch UBND xã Triệu An quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đến ngày phạm tội chưa được 02 năm nên căn cứ vào Điều 7 của Luật xử lý vi phạm hành chính thì trường hợp này bị cáo bị coi là có tiền sự trong vụ án này.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến ngày 17/01/2022 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh” - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hoàng T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng đầu tháng 9/2021, do có nhu cầu sử dụng Ma túy nên Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X3- 4834 đến phía bắc cầu Cửa Việt gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, danh tính) mua 30 viên Ma túy tổng hợp (gồm 21 viên màu hồng và 09 viên màu xanh) với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua về, H đã sử dụng 01 viên màu hồng, còn lại 29 viên. Ngày 10/10/2021, do cần tiền tiêu xài nên H đồng ý bán cho Hoàng T sinh năm 1989, trú tại thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị 07 viên Ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó, hai bên hẹn nhau giao nhận Ma túy tại cổng làng thôn Thanh Xuân thuộc xã Triệu An, huyện Triệu Phong. Khi H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X3- 4834 đến giao Ma túy cho T tại địa điểm nói trên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 09 viên Ma túy, trong đó: có 07 viên Ma túy H giấu ở sau thắt lưng, 01 viên màu hồng giấu trong túi quần phía trước bên phải và 01 viên màu xanh giấu trong quần lót. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà Lê Văn H, lực lượng chức năng thu giữ thêm 20 viên nén Ma túy tổng hợp (12 viên màu hồng, 08 viên màu xanh). Lê Văn H khai nhận ngoài 07 viên Ma túy bán cho T thì số Ma túy còn lại H cất giấu để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1031/KLGD-KTHS ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

+ 07 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1) gửi đến giám định có khối lượng: 0,6938g là Ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1A) gửi đến giám định có khối lượng: 0,0991g là Ma túy loại Methamphetamine.

+ 05 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3) gửi đến giám định có khối lượng: 0,5279g là Ma túy loại Methamphetamine.

+ 03 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4) gửi đến giám định có khối lượng: 0,3284g là Ma túy loại Methamphetamine.

+ 01 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5) gửi đến giám định có khối lượng: 0,1078g là Ma túy loại Methamphetamine.

+ 03 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M7) gửi đến giám định có khối lượng: 0,3180g là Ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323 theo quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, quy định về chất Ma túy và tiền chất.

Trong số 29 viên Ma túy thu giữ thì có 09 viên khi giám định không phải là chất Ma túy, cụ thể như sau:

+ 01 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1A) gửi đến giám định có khối lượng: 0,0983g, không tìm thấy chất Ma túy trong viên nén màu xanh;

+ 01 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2) gửi đến giám định có khối lượng: 0,1012g, không tìm thấy chất Ma túy trong viên nén màu xanh;

+ 03 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4) gửi đến giám định có khối lượng: 0,2859g, không tìm thấy chất Ma túy trong viên nén màu xanh;

+ 04 viên nén màu xanh (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M6) gửi đến giám định có khối lượng: 0,3852g, không tìm thấy chất Ma túy trong viên nén màu xanh.

Như vậy, Lê Văn H có hành vi mua bán trái phép 07 viên Ma túy có khối lượng là 0,6938 gam Ma túy loại Methamphetamine và tàng trữ trái phép 13 viên Ma túy có khối lượng là 1,3812 gam Ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Số viên nén khi giám định không phải Ma túy là 09 viên có khối lượng là 0,8706 gam.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 20/01/2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố Lê Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất Ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn H từ 24 tháng đến 26 tháng tù đối về tội “*Mua bán trái phép chất Ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Văn H từ 12 tháng đến 14 tháng tù đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến ngày 17/01/2022;

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy các loại vật chứng gồm: Tịch thu tiêu hủy 1,5549 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,4093 gam không tìm thấy chất Ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 1908222 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị được hoàn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77X3- 4834, nhãn hiệu YAMAHA xe đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 007495 do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 21/01/2009; trả lại cho ông Hoàng T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA

máy đã qua sử dụng; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng đầu tháng 9/2021, Lê Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X3-4834 đến phía bắc cầu Cửa Việt gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch, danh tính) mua 30 viên Ma túy tổng hợp (gồm 21 viên màu hồng và 09 viên màu xanh) với giá 1.000.000 đồng. H đã sử dụng 01 viên màu hồng, còn lại 29 viên. Ngày 10/10/2021, do cần tiền tiêu xài nên Hậu đồng ý bán cho Hoàng T sinh năm 1989, trú tại thôn Tường Vân, xã Triệu An, huyện Triệu Phong 07 viên Ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi thống nhất địa điểm giao Ma túy, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77X3- 4834 (xe của bị cáo) đến giao Ma túy cho Hoàng T thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang người và tang vật thu giữ 09 viên Ma túy trong người của bị cáo. Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Lê Văn H, lực lượng chức năng thu giữ thêm 20 viên Ma túy tổng hợp. Quá trình điều tra Lê Văn H khai nhận: ngoài số Ma túy bị bắt quả tang vào ngày 10/10/2021 thì số Ma túy còn lại H cất giấu tại nhà mình với mục đích để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 1031/KLGD-KTHS ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 07 viên nén màu hồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1) gửi đến giám định có khối lượng là 0,6938g là Ma túy loại Methamphetamine (đây là số Ma túy Hậu đưa đi bán cho Hoàng T vào ngày 10/10/2021). Còn lại 22 viên nén (trong đó có 02 viên khi bị bắt quả tang, H giấu trong người để sử dụng), trong đó: có 13 viên nén là Ma túy loại Methamphetamine, còn lại 09 viên nén màu xanh khi giám định không tìm thấy chất Ma túy. Như vậy, Lê Văn H có hành vi mua bán trái phép 0,6938gam Ma túy loại Methamphetamine và có hành vi tàng trữ trái phép 1,3812 gam Ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Methamphetamine là chất Ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự là 323 theo quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định về chất Ma túy và tiền chất. Hành vi nói trên của bị cáo Lê Văn H đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất Ma túy và đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất Ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Theo bản kết luận giám định số 1031/KLGD-KTHS ngày 14/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị thì có 09 viên nén không phải là

chất Ma túy, gồm: 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1A có khối lượng: 0,0983g; 01 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng là 0,1012g; 03 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 có khối lượng: 0,2859g; 04 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì ký hiệu M6 có khối lượng là 0,3852g. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hậu khai nhận khi mua 30 viên Ma túy tổng hợp thì Hậu biết có 09 viên không phải là Ma túy. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về khối lượng của 09 viên nén này.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: trong năm 2021, bị cáo đã bị chính quyền xã Triệu An xử phạt hành chính và giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất Ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất Ma túy. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn huyện. Nhưng khi xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bố mẹ ruột của bị cáo là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì.

Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian mới đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Cùng một lúc bị cáo bị xét xử về hai tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt khi bị cáo bị xét xử về nhiều tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Bị cáo Lê Văn H đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2022/LCĐKNCT - TA ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong nhưng bị xử phạt tù. Do thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo tính đến ngày án có hiệu lực không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo công tác thi hành án phạt tù.

[3] Đối với người thanh niên không rõ lai lịch địa chỉ là người H khai mua ma túy, quá trình điều tra, không xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan Công an đang điều tra xác minh để xử lý sau.

[4] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng T, Hội đồng xét xử thấy: ông T có liên lạc với Lê Văn H để mua Ma túy với mục đích để sử dụng nhưng chưa thực hiện được thì bị Công an bắt và Lê Văn H bị truy cứu trách nhiệm

hình sự. Do đó hành vi của ông T chưa đến mức xử lý trách nhiệm hình sự là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng:

Đối với 20 viên nén màu hồng là Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,5549 gam; 09 viên nén màu xanh không tìm thấy chất ma túy có khối lượng 0,4093 gam được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 1908222 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, hoàn lại sau giám định Hội đồng xét xử thấy: đây là vật cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, Model TA- 1010 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 77X3- 4834, nhãn hiệu YAMAHA cùng giấy tờ đăng ký xe mô tô, xe máy số 007495 mang tên Hồ Thanh H, sinh năm 1988, trú tại thôn Phú Xuân, xã Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 21/01/2009, Hội đồng xét xử thấy: Lê Văn H mua lại xe này của Hồ Thanh H khi Hồ Thanh H bán cho tiệm cầm đồ nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đây là tài sản của Lê Văn H dùng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của ông Hoàng T, do ông Hoàng T giao nộp cho Cơ quan điều tra để xem xét trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: đây là tài sản của ông Hoàng T, ông T không bị truy tố trong vụ án này nên trả lại cho ông Hoàng T là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất Ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất Ma túy*” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất Ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với hai tội, buộc bị cáo Lê Văn H phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến ngày 17/01/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,5549 gam ma túy loại Methamphetamine; 0,4093 gam không tìm thấy chất Ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu PS3A 1908222 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị được hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 xe mô tô biển kiểm soát 77X3- 4834, nhãn hiệu YAMAHA; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 007495 mang tên Hồ Thanh H do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày 21/01/2009 của bị cáo Lê Văn H (Lê Văn H mua lại nhưng chưa sang tên đổi chủ).

- Trả lại cho ông Hoàng Thanh 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2022 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn Hậu phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKS, CA huyện Tr.Phong;
- Chi Cục THADS huyện Tr.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;

- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Hải